

Bản án số: 72/2023/KDTM-ST

Ngày: 04 – 7 – 2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2020/TLST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 463/2023/QĐST-KDTM ngày 08/6/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ: Một phần tòa nhà (tầng trệt, tầng lửng và tầng 1), số F P, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Đức M, sinh năm 1980 (Giấy ủy quyền số 104/QĐ-BIDV.NKKN ngày 13/02/2023), có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn X; Trụ sở: 1 D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1974; Địa chỉ: D Đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ do ông Phùng Đức M đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/4/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty trách nhiệm hữu hạn X (gọi tắt là Công ty X) ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/5481151/HĐTD ngày 23/8/2019.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C.

Tình hình chi tiết khoản vay: theo từng giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể:

+ Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng cụ thể số 04-01/2019/5481151/HĐTD 23/10/2019: Số tiền vay: 580,014,000 đồng; Thời hạn vay: Từ ngày 23/10/2019 đến ngày 30/01/2020; Lãi trong hạn: 7.50%; lãi quá hạn 11.25%; Tính đến ngày 04/7/2023 thì khoản vay này còn dư nợ 928.975.850 đồng, trong đó: nợ gốc 580,014,000 đồng, lãi trong hạn 232.998.775 đồng, lãi quá hạn 115.963.075 đồng.

+ Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng cụ thể số 05-01/2019/5481151/HĐTD 30/10/2019: Số tiền vay: 475,740,000 đồng; Thời hạn vay: Từ ngày 30/10/2019 đến ngày 30/01/2020; Lãi suất: 7.50%; lãi quá hạn 11.25%; Tính đến ngày 04/7/2023 thì khoản vay này còn dư nợ là 762.650.325 đồng, trong đó nợ gốc 475,740,000 đồng, lãi trong hạn 191.794.908 đồng, lãi quá hạn 95.115.417 đồng.

+ Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng cụ thể số 06-01/2019/5481151/HĐTD 28/11/2019: Số tiền vay: 387,207,000 đồng; Thời hạn vay: Từ ngày 28/11/2019 đến ngày 28/02/2020; Lãi suất: 7.50%; lãi quá hạn 11.25%; Tính đến ngày 04/7/2023 thì khoản vay còn dư nợ 620.724.648 đồng, trong đó: nợ gốc 387,207,000 đồng, lãi trong hạn 158.410.097 đồng, lãi quá hạn 75.107.551 đồng.

+ Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng cụ thể số 07-01/2019/5481151/HĐTD 29/11/2019: Số tiền vay: 378,189,000 đồng; Thời hạn vay: Từ ngày 29/11/2019 đến ngày 28/02/2020; Lãi suất: 7.50%; lãi quá hạn 11.25%; Tính đến ngày 04/7/2023 thì khoản vay còn dư nợ 606.345.761 đồng, trong đó: nợ gốc 378,189,000 đồng, lãi trong hạn 154.798.456 đồng, lãi quá hạn 73.358.305 đồng.

+ Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng cụ thể số 08-01/2019/5481151/HĐTD 06/12/2019: Số tiền vay: 162,999,000 đồng; Thời hạn vay: Từ ngày 06/12/2019 đến ngày 06/03/2020; Lãi suất: 7.50%; lãi quá hạn 11.25%; Tính đến ngày 04/7/2023 thì khoản vay còn dư nợ 257.717.051 đồng, trong đó: nợ gốc 162,999,000 đồng, lãi trong hạn 63.335.160 đồng, lãi quá hạn 31.382.891 đồng.

Toàn bộ dư nợ gốc và lãi vay của Công ty X theo các Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng các tài sản theo các Hợp đồng thế chấp sau đây:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/5481151/HĐBĐ ngày 18/02/2019 đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 19/02/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh thế chấp bằng các tài sản:

+ 01 cầu thủy lực cố định NTC 7500 theo Hóa đơn GTGT số NT/13P-0000291 ngày 21/12/2018 theo Hợp đồng kinh tế 04/2018/PN-NT ngày 12/06/2018 và Biên bản giao nhận ngày 21/12/2018 ký giữa Công ty TNHH MTV T1 và Công ty TNHH X.

+ 01 xe nâng dầu MGA FORKLIFT INC. (USA). Model MGA-3.0T. Công suất nâng 3,000 kg theo Hóa đơn GTGT số AA/17P-0000957 ngày 04/06/2018; Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1730518/HĐMB-F ngày 25/05/2018; Biên bản bàn giao và nghiệm thu ngày 04/06/2018 giữa Công ty TNHH M1 và Công ty TNHH X.

+ 01 máy xúc lật Liugong ZL30E theo Biên bản bán đấu giá tài sản ngày 13/08/2019 và Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 29/2018/HĐ.MBTS ngày 13/08/2018 giữa Công ty CP Đ1, Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch và Công ty TNHH X; Quyết định về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá ngày 01/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Hợp đồng thế chấp tài sản số: 02/2019/5481151/HĐBĐ ngày 28/3/2019 đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/3/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh thế chấp bằng 02 Bộ Máy ép viên gỗ nén MZLH600, bộ máy này gồm theo các thiết bị: Tủ điện điều khiển: 01 set; Khuôn máy: 02 set; Bạc đạn: 04 set theo Hợp đồng mua bán máy móc số 0620-18/HĐMB-PN-TC ngày 20/06/2018 giữa Công ty CP X1 và Công ty TNHH X; Biên bản giao nhận số 0228/2019/BBGN/GTC-PN ngày 28/02/2019 giữa Công ty CP X1 và Công ty TNHH X; Hóa đơn GTGT số TC/13P0000113 ngày 01/03/2019.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty X đã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng, khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc với Công ty X và gửi các văn bản thông báo đến Công ty X về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, tuy nhiên đến nay, phía Công ty X vẫn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty X có nghĩa vụ thanh toán tổng số nợ tính đến ngày 04/7/2023 là: 3.176.413.635 đồng, trong đó: nợ gốc 1.984.149.000 đồng, lãi trong hạn 801.337.396 đồng, lãi quá hạn 390.927.239 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ, ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để trả nợ cho

Ngân hàng thì Công ty X phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Toà án đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng không tiến hành hoà giải được do bị đơn vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng yêu cầu Công ty X thanh toán tổng số nợ tính đến ngày 04/7/2023 là 3.176.413.635 đồng, trong đó: nợ gốc 1.984.149.000 đồng, lãi trong hạn 801.337.396 đồng, lãi quá hạn 390.927.239 đồng, nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 05/7/2023 cho đến khi Công ty X thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty X không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: 01 cầu thủy lực cố định NTC 7500; 01 xe nâng dầu MGA FORKLIFT INC. (USA). Model MGA-3.0T. Công suất nâng 3,000 kg; 01 máy xúc lật Liugong ZL30E và 02 Bộ Máy ép viên gỗ nén MZLH600, bộ máy này gồm theo các thiết bị: Tủ điện điều khiển: 01 set; Khuôn máy: 02 set; Bạc đạn: 04 set để thu hồi nợ, ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty X phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty X là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Công ty X vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xét, nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có trụ sở tại phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và mục đích vay tiền của bị đơn là để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C, có mục đích lợi nhuận nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:*

Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[3] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:*

*[3.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi:*

Xét Hợp đồng tín dụng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng thì Công ty X vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty X thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 04/7/2023 là 3.176.413.635 đồng, trong đó: nợ gốc 1.984.149.000 đồng, lãi trong hạn 801.337.396 đồng, lãi quá hạn 390.927.239 đồng, nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 05/7/2023 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty X thanh toán xong số tiền còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty X và người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Phương T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

*[3.2] Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty X thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng yêu cầu

Công ty X thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

*[3.3] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:*

Để đảm bảo thực hiện khoản vay, Công ty X đã thế chấp 01 cầu thủy lực cố định NTC 7500; 01 xe nâng dầu MGA FORKLIFT INC. (USA). Model MGA-3.0T. Công suất nâng 3,000 kg; 01 máy xúc lật Liugong ZL30E theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/5481151/HĐBĐ ngày 185/02/2019 đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 19/02/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh và 02 Bộ Máy ép viên gỗ nén MZLH600, bộ máy này gồm theo các thiết bị: Tủ điện điều khiển: 01 set; Khuôn máy: 02 set; Bạc đạn: 04 set theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2019/5481151/HĐBĐ ngày 28/3/2019 đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/3/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét thấy các tài sản thế chấp này là hợp pháp; Do Công ty X vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu thu hồi nợ và xử lý tài sản bảo đảm nếu không trả hết nợ là có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

*[3] Về án phí, chi phí tố tụng:*

[3.1] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Công ty X phải chịu án phí là 95.528.273 đồng.

H lại số tiền tạm ứng án phí 36.326.534 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

[3.2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tự nguyện chịu và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 292, Điều 295, Điều 299, Điều 318, Điều 323, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 3.176.413.635 đồng, trong đó: nợ gốc 1.984.149.000 đồng, lãi trong hạn 801.337.396 đồng, lãi quá hạn 390.927.239 đồng, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số 04-01/2019/5481151/HĐTD 23/10/2019: còn nợ tiền gốc 580.014.000 đồng, lãi trong hạn 232.998.775 đồng, lãi quá hạn 115.963.075, tổng cộng là 928.975.850 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số 05-01/2019/5481151/HĐTD 30/10/2019: còn nợ tiền gốc 475.740.000 đồng, lãi trong hạn 191.794.908 đồng, lãi quá hạn 95.115.417 đồng, tổng cộng là 762.650.325 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số 06-01/2019/5481151/HĐTD 28/11/2019: còn nợ tiền gốc 387.207.000 đồng, lãi trong hạn 158.410.097 đồng, lãi quá hạn 75.107.551 đồng, tổng cộng là 620.724.648 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số 07-01/2019/5481151/HĐTD 29/11/2019: còn nợ gốc 378.189.000 đồng, lãi trong hạn 154.798.456 đồng, lãi quá hạn 73.358.305 đồng, tổng cộng là 606.345.761 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng cụ thể số 08-01/2019/5481151/HĐTD 06/12/2019: còn nợ gốc 162.999.000 đồng, lãi trong hạn 63.335.160 đồng, lãi quá hạn 31.382.891 đồng, tổng cộng là 257.717.051 đồng.

Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 05/7/2023 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/5481151/HĐTD ngày 23/8/2019 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể số 04-01/2019/5481151/HĐTD 23/10/2019, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 05-01/2019/5481151/HĐTD ngày 30/10/2019, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 06-01/2019/5481151/HĐTD ngày 28/11/2019, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 07-01/2019/5481151/HĐTD ngày 29/11/2019, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 08-01/2019/5481151/HĐTD 06/12/2019 cho đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn X thi hành xong các khoản nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 cầu thủy lực cố định NTC 7500; 01 xe nâng dầu MGA FORKLIFT INC. (USA). Model MGA-3.0T. Công suất nâng 3,000 kg; 01 máy xúc lật Liugong ZL30E theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/5481151/HĐBĐ ngày 18/02/2019 đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 19/02/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh và 02 Bộ Máy ép viên gỗ nén MZLH600, bộ máy này gồm theo các thiết bị: Tủ điện điều khiển: 01 set; Khuôn máy: 02 set; Bạc đạn: 04 set theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2019/5481151/HĐBĐ ngày 28/3/2019 đăng ký giao dịch bảo

đảm ngày 29/3/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo tại Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, sau khi trừ các khoản phí liên quan theo quy định pháp luật sẽ được trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Trường hợp trả nợ còn dư thì sẽ hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X. Trường hợp trả nợ không đủ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn X phải tiếp tục thanh toán cho đến khi hết nợ.

Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn X trả hết nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X tài sản thế chấp và bản chính giấy tờ thế chấp gồm:

Hợp đồng kinh tế 04/2018/PN-NT ngày 12/06/2018 và Biên bản giao nhận ngày 21/12/2018 ký giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn X.

Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1730518/HĐMB-F ngày 25/05/2018; Biên bản bàn giao và nghiệm thu ngày 04/06/2018 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn M1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn X.

Biên bản bán đấu giá tài sản ngày 13/08/2019 và Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 29/2018/HĐ.MBTS ngày 13/08/2018 giữa Công ty cổ phần Đ1, Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch và Công ty trách nhiệm hữu hạn X; Quyết định về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá ngày 01/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Hợp đồng mua bán máy móc số 0620-18/HDMB-PN-TC ngày 20/06/2018 giữa Công ty cổ phần X1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn X; Biên bản giao nhận số 0228/2019/BBGN/GTC-PN ngày 28/02/2019 giữa Công ty cổ phần X1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn X; Hóa đơn GTGT số TC/13P0000113 ngày 01/03/2019.

## 2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn X chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 95.528.273 đồng.

H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 36.326.534 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020865 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi



hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Thành**